

Số: *963* /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành kế hoạch và đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 và Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 100/TTr-SKHĐT ngày 14/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai (*danh mục và quy trình đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật quy trình (lưu đồ) giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (Egov).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC, CTTĐT.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (SỞ)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QUY TRÌNH	
		NỘI BỘ	DIỆN TỬ
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP		
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân		X
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên		X
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên		X
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần		X
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh		X
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh		X
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần		X
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức		X
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước		X
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế		X
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn		X

	một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp		X
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác		X
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích		X
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác		X
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân		X
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần		X
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết		X
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế		X
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng		X

	nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động		X
32	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
37	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)		X
38	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân		X
39	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp		X
40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp		X
41	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp		X
42	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp		X
43	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp		X
44	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp		X
45	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		X
46	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		X
47	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần		X
48	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu		X

	hạn một thành viên		
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
50	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn		X
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		X
52	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		X
53	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		X
54	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng		X
55	Thông báo tạm ngừng kinh doanh		X
56	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo		X
57	Giải thể doanh nghiệp		X
58	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án		X
59	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		X
60	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp		X
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã		X
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		X
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		X
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		X
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia		X
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách		X
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất		X
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập		X
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		X
10	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã		X
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		X
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã		X
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh,		X

	văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		X
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã		X
III	THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI		
1	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	X	
2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	X	
3	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	X	
4	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	X	
5	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	X	
6	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	X	
7	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	X	
8	Chuyên cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	X	
IV	LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA - THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO		
1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	X	
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	X	
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	X	
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	X	
5	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	X	
6	Đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn		X
V	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ		
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X
3	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		X
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc		X

	diện quyết định chủ trương đầu tư		
6	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
7	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		X
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh		X
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		X
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư		X
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế		X
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài		X
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
14	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
15	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
16	Giãn tiến độ đầu tư		X
17	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư		X
18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		X
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		X
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		X
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		X
22	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư		X
23	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư		X
24	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài		X
VI	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU, THẨM ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ		
1	Thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất		X
2	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất.		X
3	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất.		X
VII	LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH		

	THỨC (ODA)		
1	Thủ tục lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	X	
2	Thủ tục lập, thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại	X	
3	Thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	X	
4	Thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	X	
5	Thủ tục xác nhận chuyên gia	X	
VIII	LĨNH VỰC VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI (NGOs)		
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)		X
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).		X
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)		X
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án		X

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH	NỘI BỘ	ĐIỆN TỬ
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh		X
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		X
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh		X
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh		X
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		X
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ		
1	Đăng ký thành lập hợp tác xã		X
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		X
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã		X
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		X
5	Đăng ký khi hợp tác xã chia		X
6	Đăng ký khi hợp tác xã tách		X
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất		X
8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập		X

9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		X
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã		X
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã		X
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã		X
13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		X
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		X
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã		X
16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã		X

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC	NỘI BỘ	ĐIỆN TỬ
1	Thông báo thành lập tổ hợp tác	X	
2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	X	
3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	X	